

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ VẬN DỤNG PHONG CÁCH LÀM VIỆC HỒ CHÍ MINH

TẠ QUỐC HUNG*

Tóm tắt: Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh hàm chứa nhiều nội dung mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết quán triệt và vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh, qua đó nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Bài viết tập trung trình bày phong cách làm việc của Hồ Chí Minh - là cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam và một số quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vận dụng phong cách làm việc của Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Hồ Chí Minh; phong cách làm việc; quan điểm của Đảng.

Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất Việt Nam. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhiều “di sản” quý báu, trong đó phong cách làm việc Hồ Chí Minh là vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, được Đảng Cộng sản Việt Nam quán triệt và vận dụng thực hiện có hiệu quả trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong thời kỳ lãnh đạo đổi mới đất nước.

1. Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh - cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh được bắt nguồn từ phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, được hình thành qua quá trình hoạt động thực tiễn, chứa đựng tầm nhìn sâu rộng của Người đối với sự vận động của lịch sử. Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh mang đậm hơi thở thực tiễn, có giá trị khoa học, cách mạng và nhân văn sâu sắc, thể hiện ở những nội dung sau:

Một là, phong cách làm việc gần dân, sát dân

Phong cách làm việc gần dân, sát dân của Hồ Chí Minh thể hiện chiều sâu tư tưởng về vai

trò, vị trí của nhân dân trong lịch sử, về sự kháo nghiệm cuộc sống của những người “thấp cổ, bé họng” mà Người đã gặp trên hành trình tìm đường cứu nước, về sự đè nén, áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến đối với đồng bào mình và từ chính nhu cầu, khát vọng của nhân dân mong muốn được làm chủ cuộc sống của mình là cơ sở, nguồn gốc hình thành, phát triển phong cách làm việc gần dân, sát dân của Hồ Chí Minh.

Gần dân, sát dân đối với Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở những ý niệm, tư tưởng mà đó là sự đắm mình sâu rộng vào cuộc sống của những người lao động trong xã hội, không có sự phân biệt địa vị, giàu, nghèo, sang, hèn. Nói một cách khác, gần dân, sát dân không có nghĩa là theo đuôi quần chúng, không phải dân chúng nói gì, cũng cứ nhắm mắt theo. Mà gần dân, sát dân là để phát huy cao nhất vai trò, năng lực, khả năng sáng tạo của quần chúng trong tiến trình cách mạng. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan để nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp

* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra”¹.

Để có phong cách làm việc gần dân, sát dân, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên cần thường xuyên tiếp xúc, làm việc với quần chúng nhân dân, hòa mình vào những hoạt động thực tiễn phong phú, đa dạng, vào những phong trào thi đua yêu nước diễn ra trong các tầng lớp nhân dân để lắng nghe những tâm tư tình cảm, để thấu hiểu, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của họ. Có thể nói, phong cách làm việc gần dân, sát dân trở thành bản chất của phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh, một phần máu thịt trong con người của Bác không bao giờ thay đổi, mãi định hướng cho những suy nghĩ, hành động, việc làm thiết thực, cụ thể đến từng giai cấp, giai tầng trong xã hội. Dù trong hoàn cảnh chiến tranh hay hòa bình, Hồ Chí Minh đều hướng về nhân dân, đến với nhân dân, đắm mình vào cuộc sống của nhân dân, lấy nhân dân là nguồn gốc, động lực để làm việc, để xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực, uy tín để lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đến thành công.

Hai là, phong cách làm việc tập thể, dân chủ

Là người đứng đầu Đảng cầm quyền, đứng đầu Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nhưng Hồ Chí Minh thường xuyên có phong cách làm việc tập thể, dân chủ, luôn gần bó với tập thể, tôn trọng tập thể và phát huy sức mạnh của tập thể. Người luôn giữ tác phong tập thể, dân chủ với Bộ Chính trị, với các cơ quan Đảng và Nhà nước, chú ý lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và người dân bình thường. Người trân trọng ý kiến của tất cả mọi người, không phân biệt chức vụ, cấp bậc cao hay thấp. Đầu óc đảng cấp là hoàn toàn xa lạ với Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, dân chủ

Hồ Chí Minh là dân chủ có sự lãnh đạo của Đảng. Đây là nét đặc sắc trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh.

Ba là, phong cách làm việc khoa học

Làm việc có khoa học theo Hồ Chí Minh là “làm việc đúng hơn, khéo hơn”, có kết quả; còn làm việc không có khoa học tức là làm việc “không đúng, không khéo”², tùy tiện, gặp đâu làm đấy, thường mắc sai lầm, khuyết điểm, hoặc không có kết quả, thậm chí thất bại. Theo Hồ Chí Minh, nếu mỗi cán bộ, đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa. Cán bộ, đảng viên làm việc không đúng, không khéo thì còn nhiều khuyết điểm. Khuyết điểm nhiều thì thành tích ít. Khuyết điểm ít thì thành tích nhiều. Đó là lẽ tất nhiên.

Bốn là, phong cách nêu gương

Phong cách nêu gương của Hồ Chí Minh thể hiện trong mọi công việc, từ nhỏ đến lớn, nêu gương trong công việc và đời sống hàng ngày. Đó là sự nêu gương cụ thể và tự giác. Phong cách nêu gương Hồ Chí Minh thể hiện trên cả ba mối quan hệ: *đối với mình, đối với người và đối với việc*; nêu gương trong lời nói và việc làm. Hồ Chí Minh chú trọng dùng các gương người tốt, việc tốt để giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Người chủ trương: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”³. Ngoài ra, phong cách nêu gương Hồ Chí Minh còn là tự mình phải luôn luôn tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, tự sửa mình để cấp dưới, nhân dân nhìn vào đó làm theo. Toàn bộ cuộc đời Hồ Chí Minh là sự gắn kết giữa tư tưởng và hành động với sự thực hành mẫu mực,

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 5, tr.286.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, *Sđd*, tr.273.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, *Sđd*, tr.672.

là tấm gương trong sáng để mọi người Việt Nam học tập, noi theo.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vận dụng phong cách làm việc Hồ Chí Minh

Từ thực tiễn những thắng lợi của cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh rằng: Nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Với ý nghĩa đó, phong cách của Hồ Chí Minh nói chung, phong cách làm việc của Hồ Chí Minh nói riêng có giá trị to lớn trong việc xây dựng thể giới quan, nhân sinh quan khoa học, cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nhận thấy tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh: “Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁴. Trên cơ sở đó, cùng với việc đề ra “đường lối đổi mới”, quán triệt sâu sắc phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, Đại hội chỉ rõ: “Đổi mới phong cách làm việc. Để lãnh đạo và quản lý tốt phải ra quyết định đúng, kịp thời và tổ chức thực hiện các quyết định đó. Việc chuẩn bị quyết định và ra quyết định phải tuân theo một quy trình chặt chẽ. Chấm dứt chế độ làm việc theo lối quan liêu qua nhiều tầng nấc trung gian không cần thiết. Thực hiện phong cách làm việc có điều tra, nghiên cứu, xử lý công việc nhanh chóng, bãi bỏ những thủ tục phức tạp, gây phiền hà cho nhân dân. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình”⁵.

Đại hội yêu cầu: “Để tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn của mình, Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”⁶. Đồng thời, Đại hội cũng nêu rõ: “Tập trung dân chủ là nguyên tắc quan trọng nhất chi đạo mọi hoạt động tổ chức, sinh hoạt nội bộ và phong cách làm việc của chúng ta. Sức mạnh tổ chức to lớn của Đảng là ở sự thực hiện đầy đủ nguyên tắc này”⁷. Trong thời kỳ mới phải “tăng cường sự lãnh đạo tập thể, mở rộng sinh hoạt dân chủ... Các chủ trương quan trọng đều phải được bàn bạc và quyết định tập thể. Người lãnh đạo phải bình tĩnh lắng nghe những ý kiến trái với ý kiến của mình. Ý kiến khác nhau phải được nói hết, nói thẳng, và trải qua thảo luận dân chủ mà đi đến chân lý”⁸. Phải “sửa đổi phong cách làm việc, đi sâu, đi sát thực tế. Cán bộ lãnh đạo phải dành một phần thời giờ thích đáng đi cơ sở, gặp quần chúng tìm hiểu tình hình, nghe ý kiến của cấp dưới, giải quyết kịp thời tại chỗ những việc cụ thể. Đến những nơi tiên tiến để tổng kết kinh nghiệm; và đến cả những nơi khó khăn, yếu kém để giúp đỡ”⁹.

Như vậy, Đại hội VI của Đảng thể hiện rõ quan điểm trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn, trong đó, những vấn đề thuộc về phong cách làm việc của Hồ Chí Minh đã được cụ thể hóa trong nội dung Nghị quyết Đại hội. Đó là những chủ trương, quan điểm đúng đắn, giúp cho Nghị quyết Đại hội nhanh chóng đi vào cuộc sống, đem lại hiệu quả thiết thực trong sự nghiệp đổi mới.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sđd, tr.124.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sđd, tr.135.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sđd, tr.136.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sđd, tr.137.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.125.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sđd, tr.122.

Sau 5 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, năm 1991, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh”¹⁰; đồng thời, khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể Việt Nam và tư tưởng của Người đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và dân tộc. Đối với những yếu kém trong phong cách làm việc, Đại hội chỉ rõ: “Bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân công kênh, phong cách làm việc còn quan liêu, kém hiệu lực. Không ít cán bộ, đảng viên không đủ năng lực và phẩm chất đảm đương nhiệm vụ, thậm chí thoái hóa biến chất, không được quần chúng tin nhiệm”¹¹. Từ thực tiễn đó, Đại hội yêu cầu: “Trên từng lĩnh vực, nội dung đổi mới cũng bao gồm nhiều mặt: từ đổi mới quan niệm đến đổi mới cơ chế, chính sách, tổ chức, cán bộ, phong cách và lễ lối làm việc. Nếu chỉ đổi mới một lĩnh vực hoặc một khâu nào đó thì công cuộc đổi mới không thể đạt kết quả mong muốn. Đồng thời trong mỗi bước đi lại phải xác định đúng khâu then chốt để tập trung sức giải quyết làm cơ sở đổi mới các khâu khác và lĩnh vực khác”¹². Đây tiếp tục là sự quán triệt sâu sắc phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, đặc biệt là *phong cách đổi mới, không chấp nhận lối cũ* của Người.

Nhấn mạnh giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là phong cách làm việc của Người, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006) chỉ rõ: “Đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với đổi mới phong cách và lễ lối làm việc

thật sự dân chủ, thiết thực, nói đi đôi với làm”¹³. Bên cạnh đó, Đảng cũng nêu rõ một số hạn chế: “Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ lãnh đạo thiếu tôn trọng và phát huy quyền của đảng viên, ít lắng nghe ý kiến cấp dưới; cán bộ lãnh đạo ở một số nơi gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức”¹⁴. “Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm và lúng túng. Chậm nghiên cứu và ban hành những quy định cụ thể về phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước; chậm xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thiếu những quy định cụ thể bảo đảm thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ trong Đảng. Chưa thực sự coi trọng đổi mới phong cách, lễ lối làm việc, thực hiện nói đi đôi với làm; tình trạng nói nhiều làm ít, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm còn diễn ra ở nhiều nơi”¹⁵. Trên cơ sở đó, Đại hội yêu cầu: “*Tiếp tục đổi mới phong cách, lễ lối làm việc* của Đảng theo hướng thực sự dân chủ, kỷ cương, thiết thực, sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng; làm việc có chương trình, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm, nói đi đôi với làm. Đổi mới cách ra nghị quyết, văn kiện và báo cáo phải ngắn gọn, thiết thực, cụ thể; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hội nghị. Cấp ủy dành nhiều thời gian tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, tổng kết việc thực hiện nghị quyết; chỉ đạo hoạt động của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân”¹⁶. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã thể hiện sâu sắc quan điểm vận dụng phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Từ đó cho thấy, trong hoàn cảnh lịch sử nào, Đảng

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.139.

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.270.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.272-273.

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.310.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.127.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.51.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.54.

cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh và đề ra quan điểm để vận dụng tư tưởng của Người, trong đó có sự vận dụng phong cách làm việc của Hồ Chí Minh.

Điểm cần nhấn mạnh, trong toàn bộ phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, phong cách nêu gương là nội dung có ý nghĩa thực tiễn đặc biệt quan trọng. Quán triệt phong cách làm việc nêu gương của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chủ trương, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tiêu biểu như Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 01 - 11 - 2011 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “Về những điều đảng viên không được làm”; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7 - 6 - 2012, về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, quy định rõ 7 nội dung nêu gương: 1 - Về tư tưởng chính trị; 2 - Về đạo đức, lối sống, tác phong; 3 - Về tự phê bình, phê bình; 4 - Về quan hệ với nhân dân; 5 - Về trách nhiệm trong công tác; 6 - Về ý thức tổ chức kỷ luật; 7 - Về đoàn kết nội bộ; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19 - 12 - 2016, của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”. Đặc biệt, Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25 - 10 - 2018, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”, nhấn mạnh: Để thực hiện trách nhiệm nêu gương, cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phải đi đầu thực hiện trách nhiệm nêu gương, phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống các hiện tượng tiêu cực như chủ nghĩa cá nhân, nói

không đi đôi với làm, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cửa quyền, lạm quyền, bè phái, lợi ích nhóm, trục lợi... Để giữ được vai trò lãnh đạo, các tổ chức đảng và đảng viên luôn phải đi tiên phong và gương mẫu. Đó không chỉ là một yêu cầu thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng mà còn được đặt ra như là một chuẩn mực, một phẩm chất đạo đức của người đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện trước để nhân dân noi theo, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”; là người luôn lo trước thiên hạ, nhưng vui sau thiên hạ. Một trong những biện pháp để đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình chính là làm gương, nêu gương mọi lúc, mọi nơi để cấp dưới và quần chúng nhân dân noi theo. Có thể nói, với những chỉ thị, nghị quyết và quy định được ban hành, phong cách làm việc nêu gương của Hồ Chí Minh được Đảng quán triệt và vận dụng thực hiện hiệu quả, qua đó nâng cao chất lượng mọi mặt đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ để ra.

Nhận thức sâu sắc giá trị của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ngày 15 - 5 - 2016, Bộ Chính trị (khóa XII) ban hành Chỉ thị 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, yêu cầu: Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, hệ thống chính trị và nhân dân, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên...

Ngày 30 - 12 - 2019, tại Hội nghị trực tuyến cuối năm của Chính phủ với lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng có bài phát biểu chỉ đạo hội nghị. Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, đối với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng yêu cầu phải đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật... Toàn hệ thống chính trị cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh¹⁷.

Kết luận

Trải qua các thời kỳ cách mạng, đặc biệt là trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối lãnh đạo đúng đắn để đưa đất nước phát triển đi lên. Trong bất luận hoàn cảnh nào, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đề cao giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, quan điểm của Đảng về vận dụng phong cách làm việc của Hồ Chí Minh trở thành một nội dung nổi bật, được thể hiện trong hầu hết các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc, trong các chỉ thị, nghị quyết và quy định của Đảng. Chính do vận dụng tốt phong cách làm việc của Hồ Chí Minh, phong cách lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng luôn có sự đổi mới phù hợp với tình hình thực tiễn, giải quyết thành công nhiều vấn đề mới và khó do thực tiễn đặt ra, giúp Việt Nam đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 5, tập 15.
6. *Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị trực tuyến cuối năm của Chính phủ với lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*. <https://www.nhandan.com.vn>

¹⁷ *Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị trực tuyến cuối năm của Chính phủ với lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*. <https://www.nhandan.com.vn>